



Số: .../2025/QĐ-BKS-BCG
No: .../2025/QD-BKS-BCG

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2025
Ho Chi Minh City,, 2025

QUYẾT ĐỊNH *DECISION*

*V/v: Ban hành Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát
Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 1)
Re: The Issuance of Bamboo Capital Group Joint Stock Company
Regulation on the operation of the Supervisory Board
(Amendment and supplement for the 1st time)*

BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL *THE SUPERVISORY BOARD BAMBOO CAPITAL GROUP JOINT STOCK COMPANY*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 and the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Enterprises No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025 of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ v/v quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
Pursuant to Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance providing guidance on disclosure of information on the securities market;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance providing guidance on certain regulations on corporate governance applicable to public companies;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày .../12/2025 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 24);
Pursuant to the Charter of Bamboo Capital Group Joint Stock Company approved by the General Meeting of Shareholders on December ..., 2025 (as amended and supplemented for the 24th time);
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 12/2025 số/2025/NQ-DHĐCĐ-BCG ngày .../12/2025.
Pursuant to the Resolution of the Extraordinary General Meeting of Shareholders in December 2025 No./2025/NQ-DHĐCĐ-BCG dated December ..., 2025.

QUYẾT ĐỊNH
HEREBY DECIDES

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital**” (sửa đổi, bổ sung lần thứ 1).

Article 1. To issue together with this Decision “the Regulation on the operation of the Supervisory Board of Bamboo Capital Group Joint Stock Company” (1st amendment and supplement).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 01/2022/QĐ-BKS-BCG ngày 06/05/2022.

Article 2. This Decision takes effect from the date of signing and replaces Decision No. 01/2022/QĐ-BKS-BCG dated May 06, 2022.

Điều 3. Các Ông/Bà Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Article 3. The Members of the Supervisory Board of Bamboo Capital Group Joint Stock Company are responsible for implementing this Decision.

Nơi nhận / Recipients:

- Như Điều 3 / *As per Article 3;*
- HĐQT / BOD;
- Lưu: BKS / *Filing: SB*

TM. BAN KIỂM SOÁT
ON BEHALF OF THE SUPERVISORY BOARD
TRƯỞNG BAN
HEAD OF THE SUPERVISORY BOARD

Đồng Hải Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL
BAMBOO CAPITAL GROUP JOINT STOCK COMPANY



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT**
*REGULATION ON THE OPERATION
OF THE SUPERVISORY BOARD*

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL
BAMBOO CAPITAL GROUP JOINT STOCK COMPANY

(sửa đổi, bổ sung lần thứ 1)
(amendment and supplement for 1st time)

TP Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2025
Ho Chi Minh City, December 2025

MỤC LỤC CONTENTS

Chương I		6
Chapter I		6
Điều 1.	Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	6
Article 1.	<i>Scope and Subjects of Application</i>	6
Điều 2.	Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát.....	6
Article 2.	<i>Operating Principles of the Supervisory Board</i>.....	6
Chương II		6
Chapter II		6
Điều 3.	Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát	6
Article 3.	<i>Rights, Obligations, and Responsibilities of Members of the Supervisory Board</i>....	6
Điều 4.	Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát.....	7
Article 4.	<i>Term of Office and Number of Members of the Supervisory Board</i>	7
Điều 5.	Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát	7
Article 5.	<i>Standards and Conditions for Members of the Supervisory Board</i>	7
Điều 6.	Trưởng Ban kiểm soát.....	8
Article 6.	<i>Head of the Supervisory Board</i>	8
Điều 7.	Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát	9
Article 7.	<i>Nomination and Candidacy for Members of the Supervisory Board</i>	9
Điều 8.	Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	10
Article 8.	<i>Method of Electing, Dismissing, and Removing Members of the Supervisory Board</i>	10
Điều 9.	Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	10
Article 9.	<i>Cases of Dismissal and Removal of Members of the Supervisory Board</i>.....	10
Điều 10.	Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	11
Article 10.	<i>Notification of Election, Dismissal, and Removal of Members of the Supervisory Board</i>	11
Chương III		12
Chapter III		12
BAN KIỂM SOÁT		12
THE SUPERVISORY BOARD		12
Điều 11.	Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát	12
Article 11.	<i>Rights, Obligations, and Responsibilities of the Supervisory Board</i>	12
Điều 12.	Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	15
Article 12.	<i>Right to Information of the Supervisory Board</i>.....	15
Điều 13.	Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông	15
	15	
Article 13.	<i>Responsibility of the Supervisory Board in Convening Extraordinary General Meetings of Shareholders</i>	15
Chương IV		16
Chapter IV		16

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT	16
<i>THE SUPERVISORY BOARD MEETINGS</i>	16
Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát	16
<i>Article 14. Supervisory Board Meeting</i>	16
Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát	16
<i>Article 15. Meetings Minutes of the Supervisory Board</i>	16
Chương V	17
<i>Chapter V</i>	17
BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH	17
<i>REPORTING AND DISCLOSURE OF INTERESTS</i>	17
Điều 16. Trình báo cáo hàng năm	17
<i>Article 16. Submission of Annual Reports</i>	17
Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác	18
<i>Article 17. Salaries and Other Benefits</i>	18
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan	18
<i>Article 18. Disclosure of Related Interests</i>	18
Chương VI	19
<i>Chapter VI</i>	19
MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT	19
<i>RELATIONSHIPS OF THE SUPERVISORY BOARD</i>	19
Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát	19
<i>Article 19. Relationships among Members of the Supervisory Board</i>	19
Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành	20
<i>Article 20. Relationship with the Board of Management</i>	20
Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị	20
<i>Article 21. Relationship with the Board of Directors</i>	20
Chương VII	20
<i>Chapter VII</i>	20
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	20
Điều 22. Hiệu lực thi hành	20
<i>Article 22. Entry into Force</i>	20

Chương I

Chapter I

QUY ĐỊNH CHUNG GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Article 1. Scope and Subjects of Application

- Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

Scope of regulation: This regulation on the operation of the Supervisory Board stipulate the personnel organizational structure, standards, conditions, rights, and obligations of the Supervisory Board and its members in accordance with the Law on Enterprises, the Company Charter, and other relevant regulations.

- Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

Subjects of application: This regulation on the operation of the Supervisory Board apply to the Supervisory Board and its members.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Article 2. Operating Principles of the Supervisory Board

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

The Supervisory Board operates on a collective basis. Members of the Supervisory Board are individually responsible for their assigned tasks and collectively responsible before the General Meeting of Shareholders and the law for the tasks and decisions of the Supervisory Board.

Chương II

Chapter II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN) MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD (SUPERVISORS)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

Article 3. Rights, Obligations, and Responsibilities of Members of the Supervisory Board

- Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

To strictly comply with the law, the Company Charter, resolutions of the General Meeting of Shareholders, and professional ethics in performing assigned rights and obligations.

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

To perform assigned rights and obligations honestly, carefully, and in the best manner to ensure the maximum lawful benefits of the Company.

- Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

To be loyal to the interests of the Company and shareholders; do not abuse position, title, or use information, know-how, business opportunities, or other assets of the Company for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
Other obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Company Charter.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
If violating the provisions in Clauses 1, 2, 3, and 4 of this Article and causing damage to the Company or others, the member of the Supervisory Board shall bear individual or joint liability to compensate for such damage. Income and other benefits obtained by a member of the Supervisory Board due to violation must be returned to the Company.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.
If a member of the Supervisory Board is found to have committed a violation in the performance of assigned rights and obligations, a written notification must be sent to the Supervisory Board, requesting the violator to cease the violating act and rectify the consequences.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

Article 4. Term of Office and Number of Members of the Supervisory Board

1. Ban kiểm soát của Công ty không được ít hơn [03 thành viên] và nhiều hơn [05 thành viên], nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
The Company's Supervisory Board shall not have fewer than [03 members] and not more than [05 members]; the term of office of a member of the Supervisory Board shall not exceed 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
Members of the Supervisory Board are not necessarily required to be shareholders of the Company.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
The Supervisory Board must have more than half of its members residing in Vietnam.
4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
If members of the Supervisory Board concurrently end their term of office and new-term members have not yet been elected, the outgoing members shall continue to exercise their rights and obligations until the new-term members are elected and assume their duties.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Article 5. Standards and Conditions for Members of the Supervisory Board

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
Members of the Supervisory Board must meet the following standards and conditions:
 - a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
Not fall under the subjects specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;
 - b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

Be trained in one of the fields of economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a discipline suitable for the Company's business activities;

- c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
Not be a family member of a member of the Board of Directors, the General Director, or other managers;
 - d. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
Not be a manager of the Company; not necessarily be a shareholder or employee of the Company;
 - e. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
Not work in the Company's accounting or finance department;
 - f. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
Not be a member or employee of the approved audit organization that audited the Company's financial statements for the 03 preceding consecutive years;
 - g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
Other standards and conditions as prescribed by relevant laws and the Company Charter.
2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.
In addition to the standards and conditions stipulated in Clause 1 of this Article, a member of the Supervisory Board of a public company as specified in Point b, Clause 1, Article 88 of the Law on Enterprises must not be a family member of a business manager of the Company and its parent company; or a representative of the enterprise's capital portion, or a representative of the state capital portion in the parent company and in the Company.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

Article 6. Head of the Supervisory Board

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
The Head of the Supervisory Board must hold a university degree or higher in one of the fields of economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a discipline related to the enterprise's business activities
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
The Head of the Supervisory Board is elected by the Supervisory Board from among its members; the election, dismissal, or removal shall be based on the majority principle.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Bao gồm các quyền sau:
The rights and obligations of the Head of the Supervisory Board are stipulated by the Company Charter. This includes the following rights:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là chủ tọa cuộc họp, chỉ định người làm thư ký ghi biên bản cuộc họp;
Convene meetings of the Supervisory Board and act as the chairperson of the meeting, and

appoint a secretary to record meeting minutes;

- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát;
Request the Board of Directors, General Director, and Senior Management Officers of the Company to provide relevant information and documents to perform the duties of the Supervisory Board;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
Prepare and sign reports of the Supervisory Board after consulting with the Board of Directors for submission to the General Meeting of Shareholders.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

Article 7. Nomination and Candidacy for Members of the Supervisory Board

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:
A shareholder or group of shareholders owning [10%] or more of the total ordinary shares has the right to nominate candidates for the Supervisory Board. The nomination of candidates for the Supervisory Board shall be carried out as follows:
 - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates for the Supervisory Board must notify the attending shareholders of the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
Based on the number of members of the Supervisory Board, the shareholder or group of shareholders stipulated in this clause has the right to nominate one or more persons as decided by the General Meeting of Shareholders as candidates for the Supervisory Board. If the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is less than the number of candidates they are entitled to nominate according to the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Supervisory Board, and other shareholders.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.
If the number of candidates for the Supervisory Board through nomination and candidacy is still insufficient as stipulated in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Supervisory Board shall introduce additional candidates or organize nominations according to the provisions of the according to the provisions in the Company's Charter, Internal regulations on Corporate Governance and the Regulation on the operation of the Supervisory Board. The incumbent Supervisory Board's introduction of additional candidates must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes on the election of members of the Supervisory Board in accordance with the law.

3. Chi tiết quy định về đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát sẽ được thực hiện theo quy định tại Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử của Công ty.
Detailed regulations on the nomination and candidacy of members of the Supervisory Board shall be implemented in accordance with the Company's Regulations on Candidacy, Nomination, and Election.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Article 8. Method of Electing, Dismissing, and Removing Members of the Supervisory Board

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
The election, dismissal, and removal of members of the Supervisory Board fall under the authority of the General Meeting of Shareholders.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Voting for the election of members of the Supervisory Board must be conducted using the cumulative voting method, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Supervisory Board, and the shareholder has the right to cast all or part of their total votes for one or more candidates. Successful candidates for membership of the Supervisory Board shall be determined by the number of votes from highest to lowest, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members stipulated in the Company Charter is reached. If two (02) or more candidates receive the same number of votes for the last member of the Supervisory Board, a re-vote shall be held among the candidates with equal votes, or selection shall be based on criteria stipulated in the election regulations or the Company Charter.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Article 9. Cases of Dismissal and Removal of Members of the Supervisory Board

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Supervisory Board in the following cases:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
No longer meeting the standards and conditions to be a member of the Board of Supervisors as prescribed in Article 169 of the Law on Enterprises;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
Submitting a resignation letter which is approved;
 - c. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
Other cases stipulated in the Company Charter.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
The General Meeting of Shareholders shall remove a member of the Supervisory Board in the following cases:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

Failing to complete assigned tasks and duties;

- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

Failing to exercise their rights and obligations for 06 consecutive months, except in cases of force majeure;

- c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

Committing multiple or serious violations of the obligations of a member of the Supervisory Board as prescribed by the Law on Enterprises and the Company Charter;

- d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Other cases according to a resolution of the General Meeting of Shareholders.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Article 10. Notification of Election, Dismissal, and Removal of Members of the Supervisory Board

- 1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

If candidates for the Supervisory Board have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Supervisory Board must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of their disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, diligently, and in the best interests of the company if elected as a member of the Supervisory Board. Information related to candidates for the Supervisory Board to be disclosed includes:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

Full name, date of birth;

- b. Trình độ chuyên môn;

Professional qualifications;

- c. Quá trình công tác;

Work experience;

- d. Các chức danh quản lý khác;

Other management positions;

- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

Interests related to the Company and its related parties;

- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

Other information (if any) as stipulated in the Company Charter;

- g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

The Company is responsible for disclosing information about companies where the candidate holds management positions and any interests related to the Company of the candidate for the Supervisory Board (if any).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.
Notification of the results of the election, dismissal, or removal of members of the Supervisory Board shall be made in accordance with regulations guiding information disclosure.

Chương III **Chapter III**

BAN KIỂM SOÁT **THE SUPERVISORY BOARD**

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

Article 11. Rights, Obligations, and Responsibilities of the Supervisory Board

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
The Supervisory Board shall supervise the Board of Directors and the General Director in the management and administration of the Company.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
To inspect the reasonableness, legality, truthfulness, and prudence in the management and administration of business activities; the systematism, consistency, and appropriateness of accounting, statistical work and financial statement preparation.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
To appraise the completeness, legality, and truthfulness of business situation reports, annual and semi-annual financial statements of the Company, and management assessment reports of the Board of Directors, and submit appraisal reports at the annual General Meeting of Shareholders. Review contracts and transactions with related persons that fall under the approval authority of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders and make recommendations on contracts and transactions requiring approval from the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
To review, inspect, and evaluate the validity and effectiveness of the Company's internal control system, internal audit, risk management, and early warning system.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
To examine accounting books, accounting records, and other documents of the Company, and the management and administration of the Company's operations when deemed necessary or according to a resolution of the General Meeting of Shareholders or at the request of a shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Upon request from a shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises, the Supervisory Board shall conduct an inspection within 07 working days from the date of receiving the request. Within 15 days from the end of the inspection, the Supervisory Board must report on the issues requested for inspection to the Board of Directors and the requesting shareholder or group of shareholders. The inspection by the Supervisory Board stipulated in this clause must not obstruct the normal activities of the Board of Directors and must not interrupt the business operations of the Company.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

To recommend to the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders measures to amend, supplement, and improve the Company's management organizational structure, supervision, and administration of business activities.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Upon detecting a member of the Board of Directors, Director, or General Director violating the provisions of Article 165 of the Law on Enterprises, immediately notify the Board of Directors in writing, requesting the violator to cease the violating act and take remedial measures.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

To attend and participate in discussions at General Meetings of Shareholders, meetings of the Board of Directors, and other meetings of the Company.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

To use independent consultants and the Company's internal audit department to perform assigned tasks.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

The Supervisory Board may consult with the Board of Directors before submitting reports, conclusions, and recommendations to the General Meeting of Shareholders.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

Inspect specific issues related to the management and administration of the Company's operations at the request of shareholders.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 140 Luật doanh nghiệp.

Request the Board of Directors to convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in accordance with Point b, Clause 1, Article 140 of the Law on Enterprises.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

To replace the Board of Directors in convening a General Meeting of Shareholders within 30 days if the Board of Directors fails to convene a General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 157 Luật doanh nghiệp.

To request the Chairman of the Board of Directors to convene a meeting of the Board of Directors in accordance with Point a, Clause 3, Article 157 of the Law on Enterprises.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

To review, extract, and copy part or all of the content of the declared List of Related Persons and related interests as stipulated in Clause 1 and Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

To propose and recommend to the General Meeting of Shareholders the approval of the list of approved audit firms to audit the Company's Financial Statements; and approved audit firms to audit the Company's operations when deemed necessary.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

To be responsible to shareholders for its supervisory activities.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

To supervise the Company's financial situation and the compliance with the law by members of the Board of Directors, the General Director, and other managers in their activities.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

To ensure coordination of activities with the Board of Directors, the General Director, and shareholders.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

If detecting acts of law violation or violation of the Company Charter by members of the Board of Directors, the General Director, or other business executives, the Supervisory Board must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, requesting the violator to cease the violation and take remedial measures.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

To develop Regulation on the operation of the Supervisory Board and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.

23. Chứng kiến, giám sát Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

To witness and supervise the Board of Directors in organizing vote counting and preparing vote-counting minutes if requested by the Board of Directors in cases of obtaining written opinions from shareholders to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders.

24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

The Head of the Supervisory Board shall preside for the General Meeting of Shareholders to elect a chairperson for the meeting if the Chairman is absent or temporarily unable to perform duties and the remaining members of the Board of Directors cannot elect a chairperson. In this case, the person with the highest number of votes shall chair the meeting.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

To perform other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Company Charter, and Resolutions of the General Meeting of Shareholders.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

Article 12. Right to Information of the Supervisory Board

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

Documents and information must be sent to members of the Supervisory Board at the same time and in the same manner as to members of the Board of Directors, including:

- a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
Meeting notices, written opinion forms for members of the Board of Directors, and accompanying documents;
- b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
Resolutions, decisions, and minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;
- c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
Reports from General Director submitted to the Board of Directors or other documents issued by the Company.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

Members of the Supervisory Board have the right to access the Company's records and documents kept at the head office, branches, and other locations; have the right to access the workplaces of managers and employees of the Company during working hours.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

The Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other managers must provide complete, accurate, and timely information and documents on the management, administration, and business activities of the Company at the request of a member of the Supervisory Board or the Supervisory Board.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

Article 13. Responsibility of the Supervisory Board in Convening Extraordinary General Meetings of Shareholders

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

The Supervisory Board is responsible for replacing the Board of Directors in convening a General Meeting of Shareholders within 30 days if the Board of Directors fails to convene a General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
The number of remaining members of the Board of Directors or Supervisory Board is less than the number stipulated by law;
 - b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
At the request of a shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises;
 - c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
When there is a request from the Supervisory Board to convene an extraordinary General Meeting of Shareholders, but the Board of Directors does not comply. If the Supervisory Board fails to convene a General Meeting of Shareholders as stipulated, the Supervisory Board must compensate for damages incurred by the Company.
2. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.
The costs of convening and conducting the General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 1 of this Article shall be reimbursed by the Company.

Chương IV

Chapter IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT ***THE SUPERVISORY BOARD MEETINGS***

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Article 14. Supervisory Board Meeting

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
The Supervisory Board must meet at least two (02) times a year, with the number of attending members being at least two-thirds (2/3) of the members of the Supervisory Board.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.
The Supervisory Board has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the approved audit firm to attend and answer issues that need clarification.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Article 15. Meetings Minutes of the Supervisory Board

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát, các tài liệu kèm theo phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

The minutes of meetings of the Supervisory Board shall be recorded in detail and clearly. The minute-taker and the members of the Supervisory Board attending the meeting must sign the meeting minutes. The minutes of meetings of the Supervisory Board and accompanying documents must be kept to determine the responsibility of each member of the Supervisory Board.

Chương V
Chapter V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH
REPORTING AND DISCLOSURE OF INTERESTS

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Article 16. Submission of Annual Reports

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

The Reports of the Supervisory Board at the annual General Meeting of Shareholders shall include the following contents:

1. Báo cáo đánh giá về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
Assessment report on the Company's business results, on the operating results of the Board of Directors and the General Director for submission to the General Meeting of Shareholders for approval at the annual General Meeting of Shareholders.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
Self-assessment report on the operating results of the Supervisory Board and its members.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
Remuneration, operating expenses, and other benefits of the Supervisory Board and each of its members.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
Summary of meetings of the Supervisory Board and its conclusions and recommendations; results of supervising the Company's operations and financial situation.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
Assessment report on transactions between the Company, its subsidiaries, other companies in which the Company holds more than fifty percent (50%) of the charter capital, and members of the Board of Directors, the General Director, and their related persons; transactions between the Company and a company in which a member of the Board of Directors was a founding member or a business manager within the 03 years prior to the transaction.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
Results of supervising the Board of Directors, the General Director, and other business executives.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
Results of assessing the coordination of activities between the Supervisory Board and the Board of Directors, the General Director, and shareholders.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp

thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Propose and recommend to the General Meeting of Shareholders the approval of the list of approved audit firms to audit the Company's Financial Statements; and approved audit firms to audit the Company's operations when deemed necessary.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Article 17. Salaries and Other Benefits

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

Members of the Supervisory Board shall be paid salaries, remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide on the total salaries, remuneration, bonuses, other benefits, and annual operating budget of the Supervisory Board.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Members of the Supervisory Board shall be reimbursed for reasonable expenses for meals, accommodation, travel, and the use of independent consulting services. The total remuneration and these expenses shall not exceed the total annual operating budget of the Supervisory Board approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Salaries and operating expenses of the Supervisory Board shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, other relevant legal provisions, and must be presented as a separate item in the Company's annual financial statements.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

Article 18. Disclosure of Related Interests

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

Members of the Company's Supervisory Board must declare their related interests to the Company, including:

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

Name, enterprise identification number, head office address, business lines of enterprises in which they are owners or own contributed capital or shares; the ratio and time of such ownership;

- b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

Name, enterprise identification number, head office address, business lines of enterprises in which their related persons are owners, co-owners, or sole owners of contributed capital or shares exceeding 10% of the charter capital.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
The declaration as stipulated in Clause 1 of this Article must be made within 07 working days from the date the related interest arises; amendments and supplements must be notified to the Company within 07 working days from the date of the corresponding amendment or supplement.
3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
Members of the Supervisory Board and their related persons may only use information obtained through their positions for the benefit of the Company.
4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
Members of the Supervisory Board are obliged to notify the Board of Directors and the Supervisory Board in writing of transactions between the Company, its subsidiaries, other companies in which the Company holds more than fifty percent (50%) of the charter capital, and the member of the Supervisory Board or their related persons, in accordance with the law. For the above-mentioned transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with the securities law on information disclosure.
5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
Members of the Supervisory Board and their related persons may not use or disclose internal information to others for related transactions.

Chương VI *Chapter VI*

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT *RELATIONSHIPS OF THE SUPERVISORY BOARD*

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Article 19. Relationships among Members of the Supervisory Board

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Members of the Supervisory Board have an independent relationship, not subordinate to each other, but coordinate and collaborate in common tasks to ensure the effective performance of the responsibilities, rights, and duties of the Supervisory Board as prescribed by law and the Company Charter. The Head of the Supervisory Board is the coordinator of the general work of the Supervisory Board but does not have the right to dominate other members of the Supervisory Board.

Điều 20. Mỗi quan hệ với ban điều hành

Article 20. Relationship with the Board of Management

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

The Supervisory Board has an independent relationship with the Company's board of management and is the unit that performs the function of supervising the activities of the board of management.

Điều 21. Mỗi quan hệ với Hội đồng quản trị

Article 21. Relationship with the Board of Directors

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

The Supervisory Board has an independent relationship with the Company's Board of Directors and is the unit that performs the function of supervising the activities of the Board of Directors.

Chương VII

Chapter VII

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH
*IMPLEMENTATION PROVISIONS***

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Article 22. Entry into Force

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital bao gồm 07 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital được lập song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

This regulation on the operation of the Supervisory Board of Bamboo Capital Group Joint Stock Company, comprising 07 chapters and 22 articles, shall take effect from the date of approval by the General Meeting of Shareholders. This Regulation on the Operation of the Supervisory Board of Bamboo Capital Group Joint Stock Company are prepared in both Vietnamese and English. In case of any conflict between the Vietnamese and English content, the Vietnamese content shall prevail.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
*ON BEHALF OF THE SUPERVISORY BOARD***

**TRƯỞNG BAN
*HEAD OF THE SUPERVISORY BOARD***

Đồng Hải Hà